

MARKET LENS

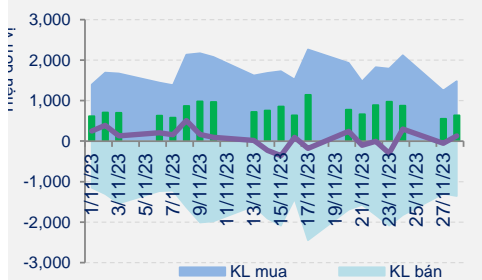
Phiên giao dịch ngày: 28/11/2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

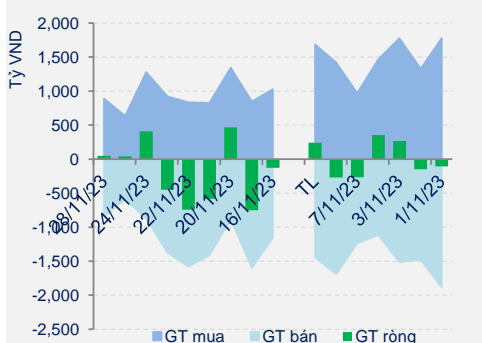
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,095.43	224.39
% Thay đổi	↑ 0.68%	↑ 0.22%
KLGD (CP)	636,734,573	81,158,793
GTGD (tỷ đồng)	14,041.51	1,456.78
Tổng cung (CP)	1,354,395,148	120,962,900
Tổng cầu (CP)	1,480,997,783	142,297,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	27,762,858	566,847
KL mua (CP)	29,858,417	748,748
GT mua (tỷ đồng)	891.09	16.34
GT bán (tỷ đồng)	843.65	11.57
GT ròng (tỷ đồng)	47.43	4.77

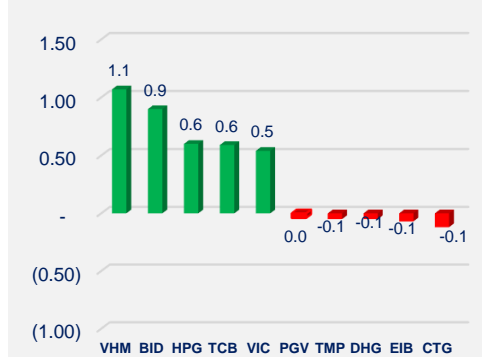
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau phiên giảm điểm với thanh khoản thấp nhất từ đầu tháng 11/2023, thể hiện áp lực bán không mạnh. VN-INDEX đã có phiên giao dịch phục hồi trở lại dưới ảnh hưởng tích cực của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. VN-INDEX tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh về vùng giá quanh 1.075 điểm trong phiên sáng, sau đó bắt đầu phục hồi tốt trở lại với ảnh hưởng tích cực từ các cổ phiếu đầu ngành. Kết phiên VN-INDEX tăng 7,37 điểm (+0,68%) lên mức 1.095,43 điểm để tiếp tục kiểm tra lại vùng giá tâm lý 1.100 điểm. HNX-INDEX phục hồi tăng 0,50 điểm (+0,22%) về mức 224,39 điểm. Độ rộng trên 02 sàn niêm yết nghiêng về tích cực khi có 374 tăng giá (07 mã tăng trần), 278 mã giảm giá (04 mã giảm sàn) và 179 mã tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 15.493,69 đồng được giao dịch, tăng 20,02% so với phiên trước, vẫn dưới mức trung bình, thể hiện năng lực phục hồi không đồng đều với thanh khoản vẫn chưa cải thiện tốt ở nhóm ngân hàng. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng nhẹ phiên thứ hai liên tiếp trở lại sau tuần bán ròng mạnh với giá trị 47,43 tỷ đồng trên HOSE, trong đó mua ròng trở lại nhóm cổ phiếu ngân hàng; mua ròng trên HNX với giá trị 4,77 tỷ đồng.

Sáng 28/11/2023 với tỷ lệ 94,13% đại biểu tham gia biểu quyết tán thành, Quốc hội đã thông qua Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) có hiệu lực từ ngày 1/1/2025 với nhiều quy định mới; Bộ Xây dựng có văn bản gửi Bộ Giao thông Vận tải (GTVT) đề góp ý về đề án chủ trương đầu tư đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam. Theo đó Bộ Xây dựng thống nhất phương án xây dựng đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam theo kịch bản 3, đường đôi, khổ 1.435 mm, tốc độ 350 km/h, vốn đầu tư hơn 72 tỷ USD.

Các cổ phiếu trong nhóm vốn hóa lớn VN30 sau thời gian có diễn biến kém tích cực so với VN-INDEX, VNMidcaps đã phục hồi khá tốt trong phiên hôm nay với nhóm cổ phiếu bất động sản như VHM (+2,39%), VIC (+1,31%)... các cổ phiếu ngân hàng với STB (+2,74%), TCB (+2,22%), BID (+1,81%), MBB (+1,42%)...

Các cổ phiếu nhóm vận tải biển, cảng biển với giá cước Baltic dry có diễn biến phục hồi mạnh tiếp tục có diễn biến tích cực vượt trội so với thị trường chung, thanh khoản cải thiện tốt như HAH (+3,90%), VOS (+3,32%), DVP (+1,54%)..., các cổ phiếu nhóm thép cũng có diễn biến tăng giá tích cực, thanh khoản vượt mức trung bình khi giá thép duy trì phục hồi, nổi bật như VGS (+6,10%), NKG (+4,59%), HSG (+3,15%), HPG (+1,52%)...

Các nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán, xây dựng vật liệu xây dựng cũng phục hồi tốt trở lại, cũng như đa số các nhóm ngành khác phục hồi nhưng với thanh khoản vẫn dưới mức trung bình, mức độ phân hóa cao.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2312 tăng 11 điểm (+1,02%), thanh khoản tăng 34,90% so với phiên trước, trên mức trung bình, khối lượng mở OI tăng, cho thấy các vị thế mua gia tăng. Xu hướng VN30F2312 vẫn tích lũy trong biên độ hẹp với vùng kháng cự quanh 1.110 điểm và hỗ trợ gần nhất 1.080 điểm. Các kỳ hạn VN30F2401, VN30F2403, VN30F2406 chênh lệch từ -3,61 điểm đến -5,61 điểm, các mức chênh lệch thu hẹp và đảo ngược, trong đó kỳ hạn VN30F2403 thấp hơn kỳ hạn VN30F2406, cho thấy các trader vẫn chưa lạc quan với VN30, nhưng đang gia tăng các vị thế mua ở các kỳ hạn lớn khi khối lượng giao dịch gia tăng đột biến.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG


VN-Index lại có thêm 1 phiên kiểm định lại vùng giá 1.075 điểm trước khi bật tăng trở lại và đóng cửa tăng 7,37 điểm (+0,68%) lên mức 1.095,43 điểm, vẫn chưa thể lấy lại mốc 1.100 điểm sau phiên giảm mạnh tuần trước. Xét dưới góc nhìn ngắn hạn nếu sớm vượt qua ngưỡng kháng cự 1.100 điểm, thị trường sẽ tiếp tục nhịp hồi phục sau giai đoạn giảm mạnh và qua đó hướng đến khu vực tích lũy phía trên mốc điểm số nói trên. Tuy nhiên như đã phân tích trong các bản tin gần đây, do là nhịp hồi phục mang tính kỹ thuật bởi Vn-Index đã đánh mất xu hướng uptrend do đó rủi ro kết thúc hồi phục cũng khá cao. Với nỗ lực hồi phục cuối phiên hôm nay, chúng tôi vẫn hy vọng Vn-Index sẽ có thể vượt qua ngưỡng 1.100 điểm trong các phiên tới và phát tín hiệu cho nhịp hồi phục tiếp theo.

Xu hướng trung hạn của thị trường vẫn duy trì ở mức trung tính khi đang trong giai đoạn tìm kiếm vùng cân bằng mới và tích lũy trở lại sau đợt giảm sâu và với biên độ dao động rộng thời gian qua nên thời gian để hình thành vùng tích lũy mới này sẽ kéo dài. Điểm số VnIndex đang hồi phục kỹ thuật ngắn hạn và trong kịch bản tích cực thị trường sẽ hình thành nền tích lũy trong biên độ 1.100 điểm - 1.150 điểm. Trong trường hợp tiêu cực hơn, Vn-Index khả năng hình thành vùng tích lũy trong khu vực 1.000 điểm - 1.100 điểm.

Nhịp hồi phục tiếp theo của thị trường vẫn chưa hình thành khi VnIndex chưa lấy lại hỗ trợ 1.100 điểm, trong ngắn hạn mọi nỗ lực phục hồi ngắn hạn đều mang tính kỹ thuật hàm chứa rủi ro. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét giải ngân với tỷ trọng thấp vào những mã đang thu hút được dòng tiền nếu Vn-Index vượt qua mốc 1.100 điểm với động lực tốt trong các phiên tới, trong trường hợp VnIndex không tích cực thì nên tạm thời chờ đợi. Nhà đầu tư trung, dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại, chờ cơ hội giải ngân thêm khi thị trường tích lũy ổn định trở lại.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

28/11/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
PVS	37.20	34-35	39	33	20.2	19.2%	-26.6%	Theo dõi chờ giải ngân
BFC	23.50	19.5-21	26-27	18	10.5	18.5%	1227.6%	Theo dõi chờ giải ngân
VGC	52.10	49-51	60-62	48	16.9	8.1%	86.6%	Theo dõi chờ giải ngân
PVD	27.30	26.5-27.5	30-31	25	35.0	11.2%	546.3%	Theo dõi chờ giải ngân
PVP	13.65	13-14	17.5-18.5	12	7.5	75.4%	-68.3%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
1/11/2023	BVS	24.8	22.3	28-28.5	25	11.2%	Nắm giữ
1/11/2023	DTD	22.6	18.6	26-27	22	21.5%	Nắm giữ
8/11/2023	PVT	25.6	24.45	30-31	25	4.5%	Nắm giữ
8/11/2023	PHR	46.4	45.1	52-53	45	2.8%	Nắm giữ
22/11/2023	LSS	11.2	11.4	15-16	11	-1.8%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Bộ Xây dựng đồng tình kịch bản 3 đầu tư đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam 350km/h gần 72 tỷ USD

Bộ Xây dựng vừa thống nhất phương án xây dựng tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam theo kịch bản 3. Đó là xây mới tuyến đường sắt Bắc - Nam đường đôi, khổ 1.435mm, tốc độ thiết kế 350 km/h, vốn đầu tư hơn 70 tỷ USD, khai thác tàu chở khách và dự phòng cho chở hàng khi có nhu cầu... Bộ Xây dựng vừa có văn bản gửi Bộ Giao thông vận tải góp ý về đề án chủ trương đầu tư đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam. Theo đó, Bộ Xây dựng thống nhất đầu tư đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam theo kịch bản 3. Cụ thể, Bộ Xây dựng thống nhất xây mới đường sắt Bắc - Nam theo kịch bản đường đôi, khổ ray 1.435mm, tải trọng 22,5 tấn/trục, khai thác tàu chở khách và dự phòng cho chở hàng khi có nhu cầu, tốc độ thiết kế 350km/h.

Chủ đầu tư dự án bất động sản chỉ được thu tiền đặt cọc không quá 5% giá bán

Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) được Quốc hội thông qua đã chốt phương án, quy định chủ đầu tư dự án bất động sản chỉ được thu tiền đặt cọc không quá 5% giá bán, cho thuê mua nhà ở, công trình xây dựng... Tiếp tục kỳ họp thứ 6, sáng 28/11, Quốc hội thông qua Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) với hơn 94% đại biểu tham gia biểu quyết tán thành. Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế Vũ Hồng Thanh cho biết có ý cho rằng, việc quy định trường hợp cá nhân kinh doanh bất động sản với quy mô nhỏ thì không phải thành lập doanh nghiệp kinh doanh bất động sản nhưng phải kê khai nộp thuế là không khả thi do khó xác định được "quy mô nhỏ", dễ phát sinh tiêu cực, trốn thuế. Do đó đề nghị kinh doanh bất động sản thì đều phải thành lập doanh nghiệp, không phân biệt quy mô.

11 tháng, thu hút vốn FDI tăng 14,8%

Sự đồng hành của Chính phủ, sự phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương trong việc chủ động tiếp cận, nắm bắt, tháo gỡ những điểm nghẽn giúp doanh nghiệp FDI ổn định sản xuất kinh doanh... Theo báo cáo mới nhất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tình hình thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), tính đến 20/11/2023, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 28,85 tỷ USD, tăng 14,8% so với cùng kỳ, tăng nhẹ 0,1 điểm phần trăm so với 10 tháng. Trong 11 tháng, vốn thực hiện của các dự án FDI đạt 20,25 tỷ USD, cao nhất trong giai đoạn 2018 - 2023.

Giá vàng SJC thiết lập kỷ lục mới 73,4 triệu đồng/lượng

Tại thời điểm 10h35 ngày 28/11, giá vàng SJC tại hệ thống cửa hàng Doji bán ra ở mức 73,4 triệu đồng/lượng, vượt kỷ lục thiết lập hồi tháng 3 năm ngoái. Giá vàng SJC trong sáng ngày 28/11 vượt ngưỡng kỷ lục từng thiết lập hồi tháng 3 năm ngoái. Tại thời điểm 10h35, giá vàng SJC tại hệ thống cửa hàng Doji bán ra ở mức 73,4 triệu đồng/lượng, tăng 1 triệu đồng/lượng so với ngày hôm qua. Mức giá này cao hơn so với chiều mua vào 1 triệu đồng/lượng. Đà tăng giá vàng trong nước bắt đầu được kích hoạt từ tháng 9 sau nhiều tháng đi ngang trong biên độ 66 - 68 triệu đồng/lượng.



TIN DOANH NGHIỆP

Cảng Đình Vũ (DVP) chốt quyền tạm ứng cổ tức 25% bằng tiền mặt

Ngày 19/12 tới đây, CTCP Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ (DVP – sàn HOSE) sẽ chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt với tỷ lệ 25%, tương ứng cổ sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được nhận 2.500 đồng. Hiện Cảng Đình Vũ có 40 triệu cổ phiếu đang niêm yết và lưu hành, nên Công ty sẽ phải chi 100 tỷ đồng để trả cổ tức cho cổ đông trong đợt chia này. Ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 18/12, thời gian thanh toán cổ tức dự kiến ngày 12/1/2024. Năm nay, công ty dự kiến chia cổ tức 50% bằng tiền, thấp hơn so với tỷ lệ chi trả năm 2022 là 60%. Đồng thời, DVP đặt kế hoạch năm 2023 với doanh thu 716,2 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là 360 tỷ đồng.

CII được Vietcombank cấp tín dụng gần 7.000 tỷ đồng cho cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận

Trước đó, cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận đã ký kết hợp đồng tín dụng trị giá 6.686 tỷ đồng với 4 ngân hàng VietinBank, BIDV, Agribank và VPBank. CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP HCM (Mã: CII) vừa cho biết UBND tỉnh Tiền Giang đã chấp thuận thay đổi nhà tài trợ tín dụng cho dự án BOT Cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận. Qua đó, Ngân hàng Vietcombank sẽ tài trợ số tiền 6.942 tỷ đồng cho dự án nói trên. Các thành viên của CII sẽ tiếp tục thực hiện các thủ tục để ngân hàng giải ngân toàn bộ hạn mức.

Chứng khoán SHS ra mắt dịch vụ giao dịch phái sinh

Sáng ngày 28/11/2023, CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) chính thức tổ chức Lễ ra mắt sản phẩm giao dịch chứng khoán Phái sinh, thêm một mảnh ghép trong chuỗi giá trị trọn gói đến khách hàng. Tham dự Lễ ra mắt sản phẩm của SHS gồm có sự hiện diện của những khách hàng thân thiết và các đối tác phát triển công nghệ thông tin như Công ty TNHH Công nghệ cao Lotte-HPT Việt Nam, Công ty Cổ phần Công nghệ số FTL Việt Nam. Lotte-HPT Việt Nam và FTL Việt Nam đều là những tên tuổi hàng đầu trong lĩnh vực phát triển hạ tầng công nghệ phần mềm lõi trên thị trường tài chính, chứng khoán hiện nay. Qua nhiều năm cùng song hành hợp tác, SHS và các đối tác cung cấp phần mềm đã có sự thấu hiểu lẫn nhau cũng như thấu hiểu sâu sắc về nhu cầu giao dịch, đầu tư chứng khoán của Khách hàng.

Novaland thanh toán một phần lô trái phiếu 1.000 tỷ đồng chậm trả bằng bất động sản, một công ty con xin chia sẻ TSĐB trái phiếu cho khoản vay 3.600 tỷ tại VPBank

Thời gian gần đây, Novaland đang liên tiếp thanh toán các lô trái phiếu chậm trả bằng tài sản đảm bảo. Ngày 28/11, CTCP Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland, mã chứng khoán: NVL) vừa công bố thông tin đã sử dụng bất động sản để thanh toán nợ quá hạn của lô trái phiếu NVLH2123011. Hiện dư nợ còn lại của lô trái phiếu này còn 936 tỷ đồng. Dư nợ trước đó của lô trái phiếu cũng được Novaland dùng bất động sản để thanh toán. NVLH2123011 có mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu với tổng giá trị 1.000 tỷ đồng. Lô trái phiếu này được phát hành vào ngày 1/9/2021 với kỳ hạn hạn 2 năm, tức thời điểm đáo hạn vào ngày 1/9 năm nay. Như vậy doanh nghiệp đã quá hạn trả lô trái phiếu trên gần 3 tháng.



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VPB	1,752,200	VND	989,200	1	NRC	204,100	CEO	170,700
2	SHB	775,400	DXG	911,000	2	PVS	150,500	VIG	85,700
3	DGC	754,300	VCI	671,600	3	VGS	90,800	TNG	64,500
4	HPG	707,749	KBC	601,966	4	IDC	72,648	MBS	30,000
5	VHM	705,400	DXS	569,100	5	API	32,900	VCS	21,157

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIX	16.10	16.25	↑ 0.93%	35,570,300	SHS	17.40	17.60	↑ 1.15%	19,877,096
TCB	29.30	29.95	↑ 2.22%	33,980,300	CEO	21.60	21.60	→ 0.00%	17,245,960
EIB	18.30	18.15	↓ -0.82%	28,394,814	HUT	19.30	19.30	→ 0.00%	5,125,679
NVL	17.35	17.45	↑ 0.58%	28,249,000	MBS	20.90	21.40	↑ 2.39%	4,693,460
VND	20.60	20.80	↑ 0.97%	26,444,900	PVS	37.10	37.20	↑ 0.27%	2,809,208

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HU1	6.53	6.98	0.45	↑ 6.89%	HAT	34.00	37.40	3.40	↑ 10.00%
ST8	17.60	18.80	1.20	↑ 6.82%	BTW	32.50	35.70	3.20	↑ 9.85%
YBM	8.35	8.90	0.55	↑ 6.59%	VE3	13.00	14.20	1.20	↑ 9.23%
TDW	49.85	52.70	2.85	↑ 5.72%	X20	8.90	9.70	0.80	↑ 8.99%
SMA	8.48	8.96	0.48	↑ 5.66%	PTD	5.60	6.10	0.50	↑ 8.93%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

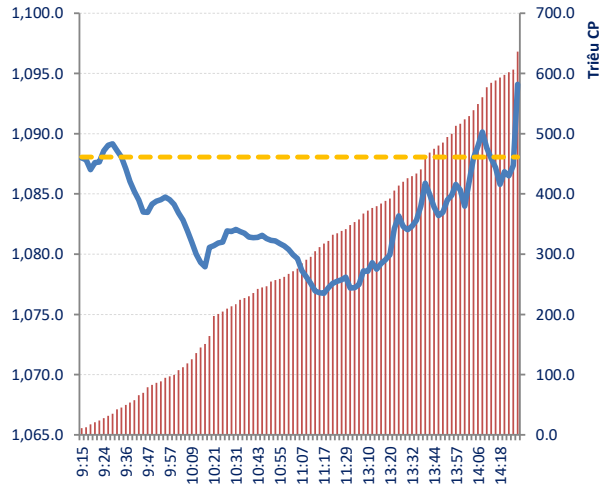
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BID	43.00	38.85	-4.15	↓ -9.65%	ATS	10.10	9.10	-1.00	↓ -9.90%
TPC	5.80	5.40	-0.40	↓ -6.90%	HCT	11.20	10.10	-1.10	↓ -9.82%
HRC	52.00	48.80	-3.20	↓ -6.15%	TMX	12.30	11.10	-1.20	↓ -9.76%
MDG	12.75	12.00	-0.75	↓ -5.88%	VNT	52.50	47.60	-4.90	↓ -9.33%
VAF	12.75	12.00	-0.75	↓ -5.88%	TFC	8.30	7.60	-0.70	↓ -8.43%

(*) Giá điều chỉnh

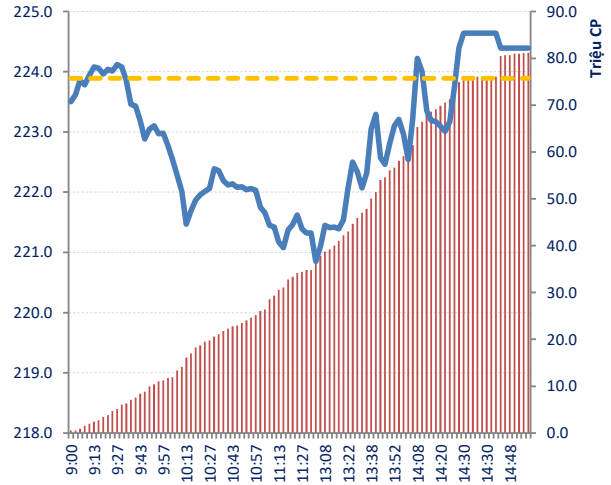


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

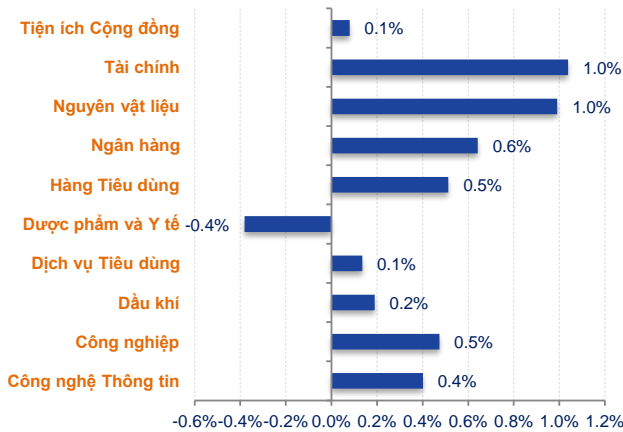
KLGD và VN-Index trong phiên



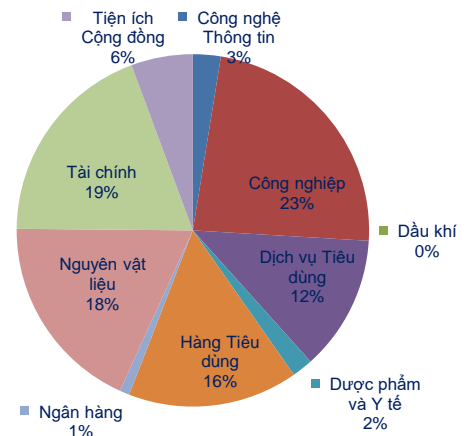
KLGD và HNX-Index trong phiên



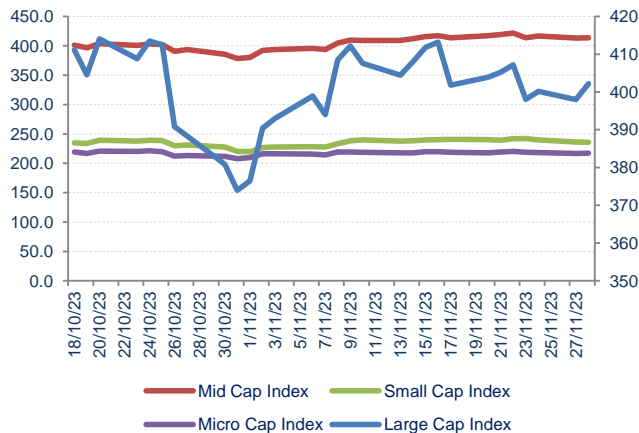
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



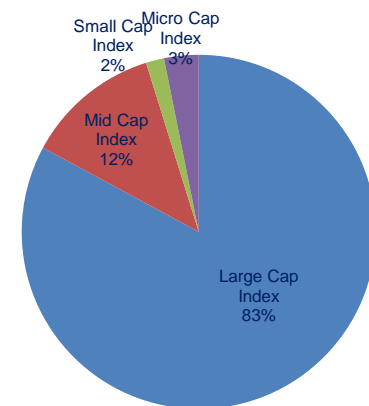
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	35,570,300	8.2%	1,005	16.0	1.2
TCB	33,980,300	14.2%	4,864	6.0	0.8
EIB	28,394,814	8.3%	1,013	18.1	1.5
NVL	28,249,000	-1.4%	(309)	-	0.8
VND	26,444,900	7.8%	957	21.5	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	19,877,096	5.4%	643	27.1	1.4
CEO	17,245,960	6.7%	955	22.6	1.8
HUT	5,125,679	0.8%	122	158.5	1.5
MBS	4,693,460	10.4%	1,104	18.9	1.9
PVS	2,809,208	6.7%	1,846	20.1	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HU1	↑ 6.9%	0.9%	144	45.3	0.4
ST8	↑ 6.8%	69.7%	7,932	2.2	1.7
YBM	↑ 6.6%	8.2%	1,014	8.2	0.7
TDW	↑ 5.7%	24.1%	6,381	7.8	1.8
SMA	↑ 5.7%	0.4%	45	190.2	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HAT	↑ 10.0%	26.3%	5,080	6.7	1.6
BTW	↑ 9.8%	18.6%	5,066	6.4	1.2
VE3	↑ 9.2%	-1.7%	(234)	-	0.9
X20	↑ 9.0%	5.6%	839	10.6	0.6
PTD	↑ 8.9%	3.0%	567	9.9	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	1,752,200	9.7%	1,503	12.8	1.0
SHB	775,400	15.9%	2,036	5.3	0.8
DGC	754,300	29.7%	9,010	10.5	2.9
HPG	707,749	1.9%	322	81.7	1.5
VHM	705,400	25.0%	9,468	4.2	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NRC	204,100	-5.9%	(788)	-	0.3
PVS	150,500	6.7%	1,846	20.1	1.3
VGS	90,800	5.3%	939	22.7	1.2
IDC	72,648	17.0%	3,177	15.1	2.8
API	32,900	2.9%	333	17.7	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	479,544	22.6%	6,013	14.3	3.0
BID	217,517	17.6%	3,887	11.1	1.8
GAS	176,390	19.0%	5,283	14.5	2.8
VHM	173,304	25.0%	9,468	4.2	1.0
VIC	159,613	2.7%	977	42.8	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	17,733	6.7%	1,846	20.1	1.3
HUT	17,225	0.8%	122	158.5	1.5
IDC	15,840	17.0%	3,177	15.1	2.8
SHS	14,149	5.4%	643	27.1	1.4
THD	13,629	2.9%	460	77.0	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PIT	2.74	-0.6%	(47)	-	0.9
CTS	2.71	7.9%	1,020	26.0	2.0
AGR	2.60	6.3%	727	20.8	1.3
VIX	2.55	8.2%	1,005	16.0	1.2
CII	2.55	0.8%	261	63.2	0.6

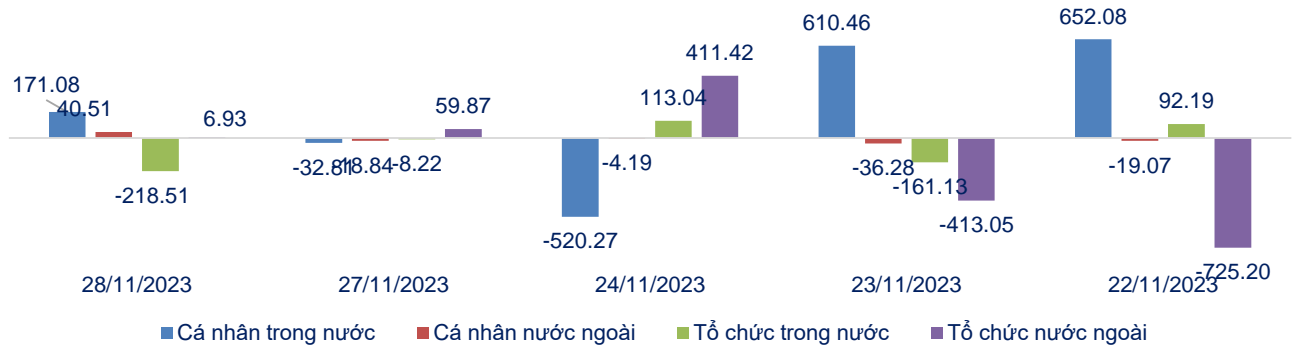
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	2.57	0.8%	122	158.5	1.5
EVS	2.42	5.9%	688	12.2	0.7
VC7	2.41	6.2%	645	24.0	1.4
SHS	2.39	5.4%	643	27.1	1.4
VIG	2.29	6.8%	501	15.0	1.0



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	216.86	8.3%	1,013	18.1	1.5
EVF	60.91	9.0%	1,051	15.2	1.3
PET	46.50	3.8%	733	32.5	1.2
VCI	26.27	5.7%	911	44.4	2.4
DXG	24.87	-2.0%	(456)	-	0.8

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	-149.37	-1.4%	(309)	-	0.8
VHM	-45.55	25.0%	9,468	4.2	1.0
VPB	-43.07	9.7%	1,503	12.8	1.0
VIC	-22.16	2.7%	977	42.8	1.1
VJC	-14.78	-14.0%	(3,851)	-	3.8

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	15.93	22.3%	4,815	18.8	4.1
SSI	3.85	8.9%	1,346	23.0	2.0
TPB	3.48	17.0%	2,483	6.7	1.1
CTG	2.45	15.7%	3,773	7.8	1.2
STB	2.10	17.5%	3,825	7.2	1.2

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NHH	-0.92	7.2%	1,302	15.4	1.1
HAH	-0.57	16.3%	4,525	7.7	1.2
HHV	-0.29	3.9%	1,009	14.5	0.6
NTL	-0.29	0.7%	128	224.7	1.6
EVF	-0.27	9.0%	1,051	15.2	1.3

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	156.63	-1.4%	(309)	-	0.8
VHM	17.20	25.0%	9,468	4.2	1.0
VIC	12.80	2.7%	977	42.8	1.1
VCB	11.76	22.6%	6,013	14.3	3.0
MWG	11.65	3.0%	476	79.8	2.4

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	-218.35	8.3%	1,013	18.1	1.5
DGC	-61.82	29.7%	9,010	10.5	2.9
EVF	-58.99	9.0%	1,051	15.2	1.3
PET	-46.47	3.8%	733	32.5	1.2
HPG	-33.25	1.9%	322	81.7	1.5

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	70.62	29.7%	9,010	10.5	2.9
VPB	33.61	9.7%	1,503	12.8	1.0
VHM	28.39	25.0%	9,468	4.2	1.0
HPG	19.08	1.9%	322	81.7	1.5
DIG	11.53	1.4%	182	132.9	1.9

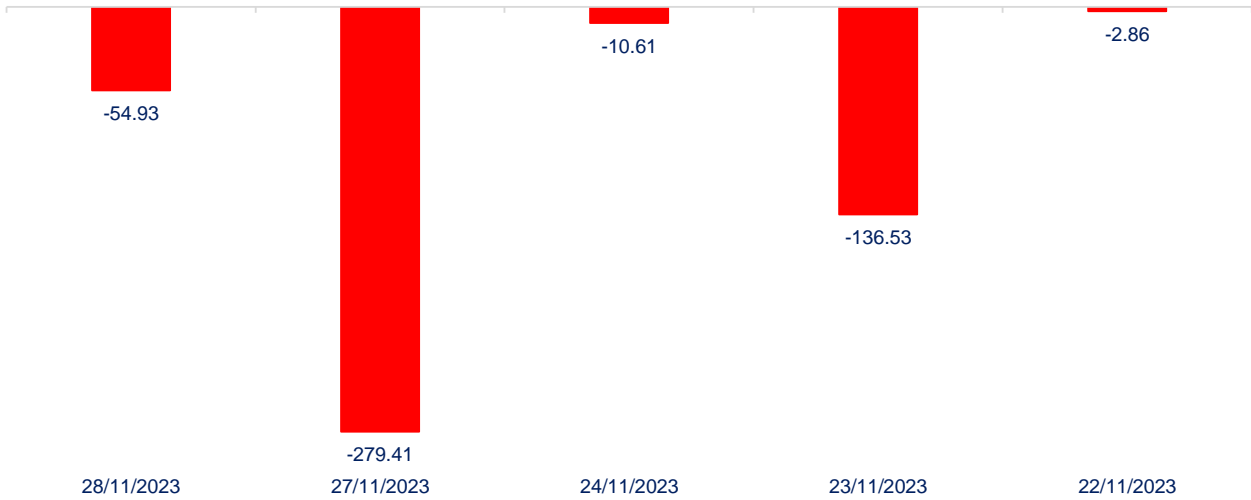
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-33.04	24.4%	4,029	16.9	4.2
VCI	-27.77	5.7%	911	44.4	2.4
VCB	-21.60	22.6%	6,013	14.3	3.0
VND	-20.74	7.8%	957	21.5	1.6
MWG	-18.27	3.0%	476	79.8	2.4

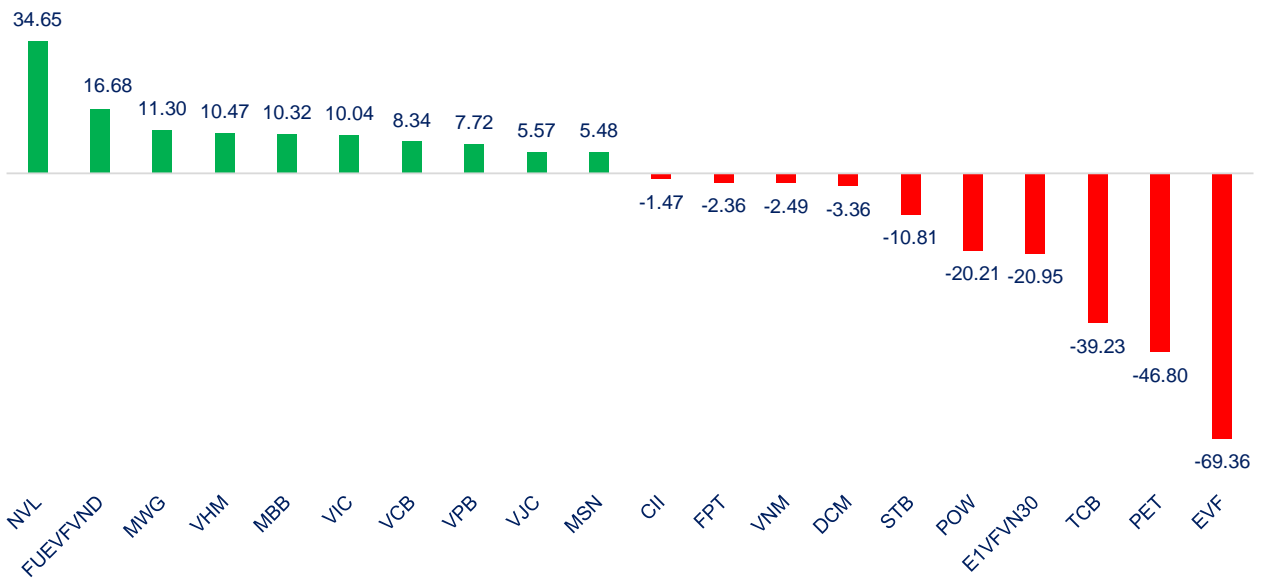


THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn